

Số: 148/2021/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 12 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 218/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên Đơn: chị **Lò Thị X**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Bản M, xã T huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp (nơi công tác): Công chức Tư pháp - hộ tịch UBND xã T, huyện Đ tỉnh Điện Biên.

Bị Đơn: anh **Tòng Văn D**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Bản M, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp (nơi công tác): Làm ruộng

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lò Thị X và anh Tòng Văn D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Cháu Tòng Mạnh Q, sinh ngày 19/9/2004 và Tòng Mạnh Q, sinh ngày 28/10/2012. Sẽ do anh Tòng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên và đủ khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Chị Lò Thị X cấp dưỡng cho anh Di nuôi cháu Q mức

1.200.000đ/tháng. Cho đến khi cháu Q thành niên và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2021, phương thức cấp vào ngày 15 của tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày anh D có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị X không tự nguyện thi hành đối với khoản cấp dưỡng thì chị Xiên phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468/BLDS năm 2015.

2.3: Về tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ lấy về, nợ phải trả và diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4: Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị X tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004795 ngày 15/6/2021 tại Chi cục THADS huyện Điện Biên, chị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ
- UBND xã Thanh Hưng, huyện Đ
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên